

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/DS-ST

Ngày: 12-6-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

2. Ông Võ Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Ngọc- Kiểm sát viên

Trong các ngày 08 và ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần SGTT (Sacombank)

Địa chỉ: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D– Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT – chi nhánh Long An.

Ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng Nh – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP SGTT – chi nhánh Long An. (Theo giấy ủy quyền số 73B/2022/GUQ-CNQ5 ngày 04/8/2022) (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phùng Thị Bội T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Tây, huyện TH, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai về nội dung sự việc tại Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 13/9/2019, bà Phùng Bội Tuyền có ký với Ngân hàng TMCP SGTT hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của Ngân hàng - Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng và hạn mức sử dụng là 30.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân.

- Trong thời gian thẻ tín dụng của khách hàng còn trong hạn từ ngày 22/09/2019 đến ngày 22/12/2021:

+ Theo như quy định hợp đồng (điều 25 của Điều kiện và điều khoản kèm theo hợp đồng), Dư nợ cuối kỳ hàng tháng là tổng của số tiền giao dịch, phí trễ hạn, lãi, phí vượt hạn mức và phí; trừ đi số tiền thanh toán hàng tháng.

+ Dư nợ cuối kỳ hàng tháng sẽ là dư nợ đầu kỳ của tháng tiếp theo và là cơ sở để tính lãi và phí phát sinh của tháng tiếp theo. Cụ thể theo như bảng bên dưới: (đvt: đồng)

Tháng	Dư nợ đầu kỳ	Giao dịch trong kỳ	Phí trễ hạn	Lãi trong kỳ	Phí VHM	Phí	Số tiền thanh toán trong kỳ	Dư nợ cuối kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)= (2)+(3)+(4)+(5)+(6)+(7)-(8)
22/09/2019	0	3,000,000	0	15,600	0	299,000	0	3,314,600
22/10/2019	3,314,600	24,000,000	0	540,867	0	60,000	166,000	27,749,467
22/11/2019	27,749,467	0	0	739,454	0	0	1,400,000	27,088,921
22/12/2019	27,088,921	0	0	697,266	0	0	1,354,500	26,431,687
22/01/2020	26,431,687	3,500,000	0	738,450	0	0	1,330,000	29,340,137
22/02/2020	29,340,137	0	0	778,092	0	0	1,468,000	28,650,229
22/03/2020	28,650,229	0	0	711,383	0	0	1,432,000	27,929,612
22/04/2020	27,929,612	0	0	739,460	0	0	1,400,000	27,269,072
22/05/2020	27,269,072	0	0	703,055	0	0	1,370,000	26,602,127
22/06/2020	26,602,127	0	0	712,105	0	0	600,000	26,714,232
22/07/2020	26,714,232	950,000	0	704,097	0	0	540,000	27,828,329
22/08/2020	27,828,329	2,000,000	0	763,759	0	0	570,000	30,022,088
22/09/2020	30,022,088	0	0	802,308	50,000	299,000	622,000	30,551,396
22/10/2020	30,551,396	0	0	788,364	50,000	0	1,150,000	30,239,760
22/11/2020	30,239,760	0	0	807,415	50,000	0	830,000	30,267,175
22/12/2020	30,267,175	0	0	782,436	50,000	0	870,000	30,229,611
22/01/2021	30,229,611	0	80,000	809,498	50,000	0	870,000	30,299,109
22/02/2021	30,299,109	0	80,000	814,167	50,000	0	0	31,243,276

Tháng	Dư nợ đầu kỳ	Giao dịch trong kỳ	Phí trễ hạn	Lãi trong kỳ	Phí VHM	Phí	Số tiền thanh toán trong kỳ	Dư nợ cuối kỳ
22/03/2021	31,243,276	0	80,000	731,452	50,000	0	2,000,000	30,104,728
22/04/2021	30,104,728	0	0	792,565	0	0	1,150,000	29,747,293
22/05/2021	29,747,293	0	0	770,310	0	0	600,000	29,917,603
22/06/2021	29,917,603	0	0	799,639	0	0	600,000	30,117,242
22/07/2021	30,117,242	0	80,000	782,712	50,000	0	720,000	30,309,954
22/08/2021	30,309,954	0	80,000	814,653	50,000	0	0	31,254,607
22/09/2021	31,254,607	0	80,000	840,073	50,000	299,000	0	32,523,680
22/10/2021	32,523,680	0	120,710	846,060	57,150	0	0	33,547,600
22/11/2021	33,547,600	0	130,428	892,373	74,731	0	1,000,000	33,645,132
22/12/2021	33,645,132	0	112,354	867,385	75,606	0	1,000,000	33,700,477

- Trong thời gian thẻ tín dụng của khách hàng chuyển sang nợ quá hạn:

+ Theo quy định khoản b mục 26.4 điều 26 của Điều kiện và điều khoản kèm theo hợp đồng: sau 75 ngày kể từ ngày lập thông báo giao dịch hoặc sau 3 kỳ kể từ ngày không thanh toán thì Ngân hàng sẽ chấm dứt quyền sử dụng thẻ và tiến hành thu hồi nợ. Khi đó Ngân hàng sẽ áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn trên dư nợ kể từ ngày chấm dứt quyền sử dụng thẻ (ngày 22/12/2021). Như vậy, Dư nợ tính lãi kể từ ngày chấm dứt quyền sử dụng thẻ là 33.700.477 đồng (trong đó: Nợ gốc là 30.000.000 đồng và dư nợ quá hạn là 3.700.477 đồng).

Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà T vẫn không thiện chí trả nợ. Ngày 22/12/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán một lần số tiền còn nợ gốc và lãi cụ thể:

Nợ gốc: 33.700.477đ.

Tiền lãi: 23.307.452đ (Lãi trong hạn: 15.538.302đ, lãi quá hạn: 7.769.150đ).

Tổng cộng: 57.007.929đ

*Bị đơn bà Phùng Thị Bội T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và cũng không có bản tự khai nội dung sự việc đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều tuân theo quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Theo kết quả xác minh của Công An xã Tân Tây ngày 12/12/2022 có nội dung: Bà Phùng Thị Bội T, sinh năm 1998; có hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Tân Tây, huyện TH, tỉnh Long An. Tại thời điểm xác minh đương sự không có mặt tại

địa phương. Tòa án nhân dân huyện TH nhắn tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà T, trên 3 số báo Công Lý liên tiếp 26, 27, 28 ra các ngày 31/3, 5/4, 7/4/2023. Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy các văn bản tố tụng nên việc Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt bà T là phù hợp theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và hợp đồng sử dụng thẻ tín do nguyên đơn cung cấp đã có đủ cơ sở chứng minh hai bên có xác lập giao dịch cho vay tài sản dưới hình thức sử dụng thẻ tín dụng Visa với hạn mức là 30 triệu đồng. Trong quá trình sử dụng bà T đã sử dụng thẻ để thanh toán với tổng số tiền là 33.700.477đ. Đến nay đã quá hạn nên ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả như sau:

Nợ gốc: 33.700.477đ.

Tiền lãi: 23.307.452đ (Lãi trong hạn: 15.538.302đ, lãi quá hạn: 7.769.150đ).

Tổng cộng: 57.007.929đ

Áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vào ngày 28/12/2022, Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bà Phùng Thị Bội T sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Tây, huyện TH, tỉnh Long An làm phát sinh vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Phùng Thị Bội T là bị đơn trong vụ án. Theo kết quả xác minh của Công An xã Tân Tây ngày 12/12/2022 có nội dung: Bà Phùng Thị Bội T, sinh năm 1998; có hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Tân Tây, huyện TH, tỉnh Long An. Tại thời điểm xác minh đương sự không có mặt tại địa phương. Tòa án nhân dân huyện TH nhắn tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà T, trên 3 số báo Công Lý liên tiếp 26, 27, 28 ra các ngày 31/3, 5/4, 7/4/2023. Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy các văn bản tố tụng nên việc Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt bà T là phù hợp theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 13/9/2019, bà Phùng Thị Bội T có ký với Ngân hàng TMCP SGTT hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của

bà Tuyết, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng và hạn mức sử dụng là 30.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng hết hạn mức thẻ. Nhưng bà T không tuân thủ quy định của việc sử dụng là không thanh toán nợ thẻ tín dụng đã sử dụng cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà T vẫn không thiện chí trả nợ. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán một như sau:

Nợ gốc: 33.700.477đ.

Tiền lãi: 23.307.452đ (Lãi trong hạn: 15.538.302đ, lãi quá hạn: 7.769.150đ).

Tổng cộng: 57.007.929đ

Bị đơn bà Phùng Thị Bội T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Do đó, bà T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Cho nên căn cứ vào các chứng cứ Ngân hàng cung cấp gồm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 13/9/2021, Thư nhắc nợ ngày 23/5/2022 giữa nguyên đơn với bị đơn. Nên có đủ cơ sở chứng minh được bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng nên việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc nguyên đơn phải trả một lần số tiền nợ là 57.007.929đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung 2017.

Đối với lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do nguyên đơn phải chịu theo khoản 2, Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, Ngân hàng đã nộp xong.

[5] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà Phùng Thị Bội T chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.425.000đ. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 180, 227, 228, 266, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần SGTT (Sacombank).

Buộc bà Phùng Thị Bội T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần SGTT số tiền còn nợ cụ thể:

Nợ gốc: 33.700.477đ.

Tiền lãi: 23.307.452đ (Lãi trong hạn: 15.538.302đ, lãi quá hạn: 7.769.150đ).

Tổng cộng: 57.007.929đ (Năm mươi bảy triệu, không trăm lẻ bảy nghìn chín trăm hai mươi chín đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Bà Phùng Thị Bội T phải chịu 1.425.000đ (Một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT không phải chịu án hoàn trả 1.088.000đ (Một triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0011154 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Long An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT, bị đơn bà Phùng Thị Bội T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- CC THADS huyện Thạnh Hóa;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Kim Hương****THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé

Võ Thành Trung

Nguyễn Thị Kim Hương

